

Số: 56 /BKH-KCX
V/V: Phê chuẩn và ban hành
Điều lệ Khu chế xuất Linh trung

Hà nội, ngày 30 tháng 3 năm 1996

BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

- Căn cứ và Luật đầu tư nước ngoài tại Việt nam được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 12 năm 1987. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt nam ngày 30 tháng 6 năm 1990 và ngày 23 tháng 12 năm 1992;
- Căn cứ Nghị định số 75/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Căn cứ Nghị định số 322-HĐBT ngày 18 tháng 10 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quy chế khu chế xuất;
- Căn cứ Giấy phép đầu tư số 412/GP ngày 31 tháng 8 năm 1992 của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư nay là Bộ kế hoạch và đầu tư thành lập Công ty liên doanh khai thác kinh doanh Khu chế xuất Sài gòn - Linh trung;
- Căn cứ Quyết định số 62-CT ngày 26 tháng 2 năm 1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) thành lập Ban Quản lý Khu chế xuất Tân thuận và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 433/KTĐT ngày 27 tháng 10 năm 1992 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc đổi tên Ban Quản lý Khu chế xuất Tân thuận thành Ban Quản lý các Khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

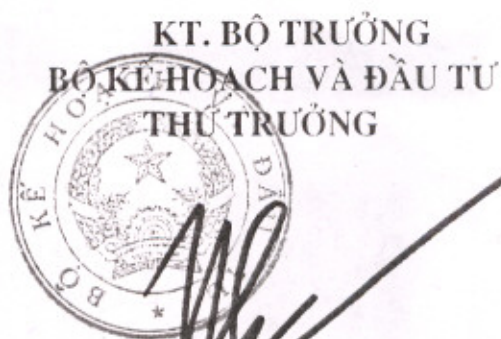
Phê chuẩn và ban hành Điều lệ Khu chế xuất Linh trung thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định này.

Điều 2:

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3:

Ban Quản lý các Khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Nguyễn Nhạc

ĐIỀU LỆ KHU CHẾ XUẤT LINH TRUNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56 /BKH ngày 30 tháng 3 năm 1996
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CHƯƠNG I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1:

Điều lệ này qui định tổ chức và điều hành Khu chế xuất Linh trung (sau đây gọi là Khu chế xuất Linh trung) tại xã Linh trung, huyện Thủ đức, thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Qui chế Khu chế xuất tại Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định 322/HĐBT ngày 18/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Điều 2:

Các vấn đề không đề cập trong Điều lệ này được điều chỉnh bởi các qui định riêng do Ban quản lý các Khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh ban hành phù hợp với bản Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

Điều 3:

Việc quản lý Khu chế xuất Linh trung được quy định như sau:

3.1. Ban quản lý các Khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Ban quản lý) được thành lập theo Quyết định số 62-CT ngày 26 tháng 2 năm 1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) thành lập Ban quản lý Khu chế xuất Tân Thuận và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu tại Thông báo số 433 /KTĐN ngày 27 tháng 10 năm 1992 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc đổi tên Ban quản lý Khu chế xuất Tân Thuận thành Ban quản lý các Khu chế xuất thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan quản lý Nhà nước Khu chế xuất Linh trung.

3.2. Công ty liên doanh khai thác kinh doanh Khu chế xuất Sài Gòn-Linh trung (sau đây gọi là Công ty liên doanh) được thành lập theo Giấy phép số 412/GP ngày 31 tháng 8 năm 1992 và Giấy phép điều chỉnh số 412/GPĐC ngày 12 tháng 2 năm 1994 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp thực hiện việc xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu chế xuất Linh trung

CHƯƠNG II

BAN QUẢN LÝ

Điều 4:

Ban quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Về xây dựng và phát triển Khu chế xuất Linh trung.

- Phối hợp với Công ty liên doanh xây dựng qui hoạch tổng thể và từng khu vực trong Khu chế xuất Linh trung ;

- Xét đơn, cấp Giấy phép xây dựng, giám sát việc xây dựng từng công trình trong Khu chế xuất Linh trung;

- Ban hành, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định và biện pháp bảo vệ môi sinh, môi trường, phòng chống cháy, nổ và an toàn lao động trong Khu chế xuất Linh trung.

2. Về thi hành Điều lệ Khu chế xuất Linh trung.

- Ban hành các nội qui, qui định, qui trình nghiệp vụ cụ thể thi hành Điều lệ;

- Phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành Điều lệ;

- Nghiên cứu trình duyệt việc thay đổi hoặc bổ sung Điều lệ khi cần thiết;

- Ban hành hoặc xét duyệt nội qui điều hành của các bộ phận chức năng của Ban quản lý.

3. Về đầu tư vào Khu chế xuất Linh trung.

- Phối hợp với Công ty liên doanh tổ chức tuyên truyền vận động đầu tư vào Khu chế xuất Linh trung;

- Ban hành, hướng dẫn lập đơn xin Giấy phép kinh doanh và hồ sơ dự án đầu tư vào Khu chế xuất Linh trung;

- Tiếp nhận, xét duyệt dự án đầu tư vào Khu chế xuất Linh trung và cấp Giấy phép kinh doanh cho các xí nghiệp chế xuất hoạt động tại Khu chế xuất Linh trung (sau đây gọi là Xí nghiệp chế xuất, trừ Công ty liên doanh xây dựng và kinh doanh các công trình kết cấu hạ tầng Khu chế xuất và các dự án thuộc lĩnh vực ngân hàng) theo uỷ quyền của Bộ kế hoạch và đầu tư;

- Hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện Giấy phép kinh doanh.

4. Về xuất nhập khẩu và vận chuyển máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu:

- Chuẩn y hợp đồng gia công và/hoặc dịch vụ giữa Xí nghiệp chế xuất với các tổ chức kinh tế bên ngoài Khu chế xuất Linh trung.

- Cấp giấy phép đưa hàng đi gia công theo hợp đồng đã ký;

- Cấp chứng chỉ xuất xứ hàng hoá và các chứng chỉ khác có liên quan đến hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Ban quản lý;

- Cấp Giấy phép cho các tổ chức dịch vụ cung cấp hàng hoá phục vụ nhu cầu sinh hoạt của các đối tượng làm việc trong Khu chế xuất Linh trung.

5. Về lao động:

- Tổ chức hướng dẫn hướng dẫn giám sát và kiểm tra việc thực hiện các qui định pháp luật Việt nam về lao động đối với Xí nghiệp chế xuất.

- Ban hành nội qui đăng ký và cung cấp lao động trong Khu chế xuất Linh trung;

- Giám sát, kiểm tra việc tuyển dụng lao động;

6. Về quản lý hành chính:

- Ban hành qui chế hoạt động của Ban quản lý;

- Tổ chức và bố trí nhân sự bộ máy làm việc của Ban quản lý;

- Ban hành Qui chế công nhân viên, Qui định chế độ tuyển dụng, bổ nhiệm, kỷ luật, định mức lương, phụ cấp cán bộ, công nhân viên của Ban quản lý.

- Cấp giấy thông hành ra vào Khu chế xuất Linh trung;

- Phối hợp kế hoạch, phương án hoạt động của các tổ chức chuyên ngành trong Khu chế xuất Linh trung như: Công an, Hải quan, Tài chính, Ngân hàng, xuất nhập khẩu và các ngành có liên quan.

7. Về Tài chính:

Ban quản lý là đơn vị dự toán trực thuộc ngân sách Trung ương. Mọi nguồn thu lệ phí trên địa bàn Khu chế xuất Linh trung, Ban quản lý được trích để lại theo chế độ qui định, số còn lại chuyển nộp ngân sách Nhà nước. Các khoản chi theo chế độ do Ngân sách Trung ương đài thọ;

- Ban quản lý cùng cơ quan tài chính kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Xí nghiệp chế xuất;

- Ban quản lý qui định các mức lệ phí quản lý trong phạm vi thẩm quyền của mình trên cơ sở chấp thuận của Bộ Tài chính;

8. Giám sát hoạt động của Công ty liên doanh theo uỷ quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5:

Ban quản lý báo cáo với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ có liên quan và Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được qui định tại Điều 61 và 62 Qui chế Khu chế xuất .

Các bộ phận chuyên ngành tại Khu chế xuất Linh trung, theo sự hướng dẫn nghiệp vụ của Ngành, Bộ chủ quản, giúp Ban quản lý thực hiện quản lý theo nguyên tắc "một cửa" đối với xí nghiệp chế xuất trong phạm vi được bộ, ngành uỷ quyền giải quyết.

Báo cáo của các bộ phận chuyên ngành tại Khu chế xuất Linh trung gửi Ban quản lý và cơ quan chủ quản.

Điều 6:

Trưởng ban Ban quản lý có trách nhiệm và quyền hạn trong việc điều hành toàn diện công việc quản lý Nhà nước đối với Khu chế xuất Linh trung. Giúp việc Trưởng ban có Phó trưởng ban và các uỷ viên. Phó Trưởng ban và các uỷ viên chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các lĩnh vực công tác được Trưởng ban phân công.

Điều 7:

Bộ máy làm việc của Ban quản lý bao gồm các bộ phận:

1. Văn phòng Ban quản lý
2. Phòng Đầu tư
3. Phòng Quản lý doanh nghiệp
4. Phòng Lao động
5. Phòng Quản lý xuất nhập khẩu
6. Trung tâm Dịch vụ lao động

CHƯƠNG III

CÔNG TY LIÊN DOANH

Điều 8:

Nhiệm vụ của Công ty liên doanh được quy định tại Giấy phép đầu tư như sau:

a/ Hoạch định việc phát triển đầu tư và tuyên truyền cổ động về Khu chế xuất Linh trung.

b/ Thiết kế, xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, tiện nghi, tiện ích công cộng trong Khu chế xuất Linh trung, bao gồm:

- Kinh doanh dịch vụ xây dựng;

- Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bến cảng, kho bãi, kho quá cảnh.
- Kinh doanh dịch vụ vệ sinh trong Khu chế xuất Linh trung;
- Tự đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư cho các hoạt động cung ứng điện, nước, hơi đốt phục vụ nhu cầu của Khu chế xuất Linh trung và cung ứng ra ngoài Khu chế xuất.

c/ Tham gia vận chuyển và giao nhận hàng hóa từ cửa khẩu về Khu chế xuất Linh trung và ngược lại, cũng như từ Khu chế xuất Linh trung đến các cơ sở gia công ngoài Khu chế xuất và ngược lại, theo qui định về quản lý vận chuyển của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

d/ Kiến nghị với Ban quản lý về việc thành lập xí nghiệp trong Khu chế xuất Linh trung của các tổ chức, cá nhân nước ngoài và Việt Nam.

Điều 9:

Công ty liên doanh được phép ấn định:

- Giá bán nhà xưởng, văn phòng xây sẵn trong Khu chế xuất Linh trung bằng vốn của Công ty.
- Giá biểu cho thuê mặt bằng nhà xưởng tiêu chuẩn văn phòng xây sẵn được xây dựng bằng vốn đầu tư phân lô bằng vốn của Công ty để phục vụ sản xuất, tồn trữ hàng hóa sản phẩm và vật tư sản xuất...
- Phí bảo quản, khai thác công trình cơ sở hạ tầng và phí sử dụng tiện nghi, tiện ích công cộng trong Khu Linh chế xuất trung được xây dựng bằng vốn đầu tư của Công ty.
- Phí bốc xếp vận chuyển v.v... thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty được phép thu tiền cung ứng các dịch vụ cần thiết theo từng hợp đồng ký kết với khách hàng, với xí nghiệp chế xuất.

Điều 10:

Công ty liên doanh có trách nhiệm tham gia xây dựng qui hoạch phát triển Khu chế xuất Linh trung, lập phương án hoạt động của Khu chế xuất Linh trung, tuyên truyền vận động đầu tư vào Khu chế xuất, phối hợp với

Ban quản lý trong mọi hoạt động có liên quan đến phát triển Khu chế xuất Linh Trung.

Công ty liên doanh hoạt động phù hợp với Giấy phép đầu tư, tuân thủ Điều lệ này và các quy định của Ban quản lý ban hành và chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban quản lý trong phạm vi uỷ quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHƯƠNG IV

XÍ NGHIỆP CHẾ XUẤT

Điều 11:

Xí nghiệp muốn đầu tư vào Khu chế xuất Linh Trung phải có các điều kiện sau đây:

1. Đối với lĩnh vực sản xuất.

- Sản phẩm phải đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Sản xuất phải đảm bảo thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn môi sinh, môi trường về phòng chống cháy, nổ của Nhà nước Việt Nam.

- Vốn đầu tư tối thiểu 1.000.000 USD; trong một số trường hợp đặc biệt Ban quản lý có thể xem xét những dự án có vốn đầu tư thấp hơn .

2. Đối với lĩnh vực dịch vụ (vận chuyển, bốc xếp, sửa chữa, bảo hiểm, ngân hàng, kiểm toán, kế toán, xây dựng, mậu dịch...):

Dịch vụ phải là cần thiết và hỗ trợ có hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu trong Khu chế xuất Linh Trung.

Điều 12:

Các ngành sản xuất được ưu tiên tiếp nhận vào Khu chế xuất Linh Trung gồm có:

- Điện tử, vi điện tử, điện gia dụng.

- Chế biến sản phẩm cao su (đặc biệt là sản phẩm cao su kỹ thuật) và sản phẩm nhựa (chú ý nhựa cao cấp);

- Dệt, may, thêu, đan;

- Chế tạo cơ khí.

- Chế biến thực phẩm, đồ uống từ nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, hải sản.

- Sản xuất sản phẩm da (trừ thuộc da), lông động vật, giả da (từ nguyên liệu đã được sơ chế).

- Sản xuất sản phẩm bằng chất dẻo, đồ chơi trẻ em, mỹ phẩm, hương liệu, đồ trang sức.

- Dụng cụ thể thao cao cấp;

- Sản phẩm giấy, bao bì;

- Lắp ráp phương tiện vận tải;

- Dược liệu, dược phẩm, dụng cụ y tế cao cấp;

Các ngành khác theo quy hoạch và định hướng của Ban quản lý.

Hàng năm, căn cứ vào quy hoạch phát triển, Ban quản lý sẽ công bố danh mục các ngành sản xuất được kêu gọi đầu tư vào Khu chế xuất Linh Trung.

Điều 13:

Do yêu cầu bảo vệ môi trường Khu chế xuất Linh Trung, một số xí nghiệp có thể được đặt bên ngoài phạm vi Khu chế xuất nhưng vẫn được hưởng Quy chế Khu chế xuất, sau khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận. Ban quản lý ban hành danh mục xí nghiệp loại này và qui định việc quản lý Nhà nước đối với các xí nghiệp đó.

Điều 14:

Trước khi nộp đơn xin cấp Giấy phép kinh doanh trong Khu chế xuất Linh Trung, nhà đầu tư phải ký hợp đồng thuê mặt bằng Khu chế xuất với

Công ty liên doanh và thỏa thuận các điều kiện sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng, khả năng cung cấp điện, nước, xử lý chất thải...

Điều 15:

Để được đầu tư vào khu Khu chế xuất Linh trung nhà đầu tư phải làm đơn xin Giấy phép kinh doanh theo quy định của Ban quản lý.

Đơn xin Giấy phép kinh doanh và hồ sơ kèm theo phải nộp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Ban quản lý.

Điều 16:

Thời hạn hoạt động của xí nghiệp chế xuất không được vượt quá thời hạn hoạt động của Công ty liên doanh kể từ ngày Công ty liên doanh được Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư - nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đầu tư.

Điều 17:

Mọi sự tăng vốn, chuyển nhượng, sát nhập, giải thể hoặc thay đổi sở hữu xí nghiệp chế xuất phải được Ban quản lý chấp thuận và phải được thông báo kịp thời cho Công ty liên doanh..

Điều 18:

Trên nguyên tắc tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh, xí nghiệp chế xuất có quyền:

1. Thuê mặt bằng trong Khu chế xuất Linh trung để tự mình hoặc thuê thiết kế, xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc phục vụ kinh doanh theo các điều khoản của Giấy phép kinh doanh, phù hợp với qui hoạch tổng thể Khu chế xuất Linh trung được phê duyệt và tuân theo qui định về quản lý xây dựng của Nhà nước Việt nam.

2. Thuê hoặc mua nhà xưởng tiêu chuẩn trong Khu chế xuất Linh trung.

3. Sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng, các tiện nghi, tiện ích công cộng, các dịch vụ kho, bãi, container, bốc xếp, vận chuyển... trong Khu chế xuất Linh trung và trả tiền sử dụng.

4. Quyết định chương trình, tổ chức kinh doanh phù hợp với Giấy phép kinh doanh, Điều lệ xí nghiệp và Điều lệ Khu chế xuất Linh trung.

5. Nhập khẩu thiết bị, vật tư, nguyên liệu cần thiết cho sản xuất, kinh doanh phù hợp với Giấy phép kinh doanh.

6. Xuất khẩu sản phẩm ra thị trường ngoài nước, thực hiện các dịch vụ liên quan đến xuất khẩu.

7. Ký hợp đồng gia công hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ với các tổ chức kinh tế nội địa khi được Ban quản lý chấp nhận.

8. Định giá sản phẩm và dịch vụ trên cơ sở thoả thuận.

9. Trực tiếp ký hợp đồng tuyển dụng công nhân, nhân viên vào làm việc ở xí nghiệp.

Điều 19:

Xí nghiệp chế xuất có nghĩa vụ:

1. Tuân thủ Quy chế Khu chế xuất, Điều lệ Khu chế xuất Linh trung và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam theo qui định của pháp luật và Giấy phép kinh doanh.

3. Tuân thủ mọi qui định về việc mở tài khoản, thực hiện chế độ kế toán, thống kê, bảo hiểm được qui định tại Quy chế Khu chế xuất và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, môi sinh Khu chế xuất Linh trung, thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy, nổ và bão lụt.

Điều 20:

Mọi công trình xây dựng trong Khu chế xuất Linh trung phải được Ban quản lý cho phép và tuân thủ Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản theo qui hoạch tổng thể được phê duyệt.

CHƯƠNG V

SỬ DỤNG ĐẤT VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Điều 21:

Khi đăng ký đầu tư vào Khu chế xuất Linh Trung, nhà đầu tư phải đăng ký thuê mặt bằng hoặc mua nhà xưởng và phải đóng tiền theo qui định.

Nhà đầu tư có thể thuê mặt bằng trong Khu chế xuất Linh Trung để tự xây dựng nhà xưởng, tiện nghi cần thiết cho sản xuất kinh doanh. Nếu gọi thầu xây dựng, các tổ chức Việt Nam được ưu tiên gọi thầu. Việc thiết kế xây dựng phải được sự thoả thuận trước của Công ty liên doanh và phải xin Ban quản lý cấp Giấy phép xây dựng. Hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng nộp tại Ban quản lý và được Ban quản lý xem xét và trả lời về việc cấp Giấy phép xây dựng theo thời hạn quy định.

Điều 22:

Trong trường hợp việc xây dựng nhà xưởng phải phân kỳ sử dụng mặt bằng, nhà đầu tư được thuê một lần toàn bộ diện tích cần thiết, nhưng phải có kế hoạch sử dụng diện tích được thuê trong thời hạn tối đa không quá 03 năm.

Nếu vì các lý do chính đáng không hoàn thành kế hoạch xây dựng dự kiến, nhà đầu tư phải xin Ban quản lý cho gia hạn Giấy phép xây dựng trước khi thời hạn kết thúc 30 ngày. Nếu không được gia hạn, phần mặt bằng không sử dụng sẽ bị thu hồi. Khi đó, nhà đầu tư không được hoàn trả tiền thuê, tiền đặt cọc và mọi khoản lãi (nếu có).

Điều 23:

Sau khi nộp tiền ký quỹ đăng ký thuê mặt bằng hoặc thuê, mua nhà xưởng, nhà đầu tư phải nộp hồ sơ xin đầu tư theo qui định của Ban quản lý. Nếu quá thời hạn này mà nhà đầu tư không nộp hồ sơ xin phép đầu tư thì việc đăng ký không còn hiệu lực và sẽ không được hoàn trả số tiền ký quỹ. Tuy nhiên, nếu xác minh được lý do chính đáng, nhà đầu tư có thể được Ban quản lý gia hạn nộp hồ sơ.

Điều 24:

1. Trong trường hợp hồ sơ xin đầu tư không được Ban quản lý chấp thuận, trong vòng 1 tuần, Công ty liên doanh phải hoàn trả lại toàn bộ tiền ký quỹ không có lãi cho nhà đầu tư.

2. Trong trường hợp hồ sơ xin đầu tư được Ban quản lý chấp thuận, trong vòng 1 tháng kể từ ngày cấp Giấy phép kinh doanh, nhà đầu tư phải ký hợp đồng chính thức thuê mặt bằng, thuê hoặc mua nhà xưởng.

Điều 25:

Trong trường hợp có sự sai biệt giữa diện tích đăng ký và diện tích thực tế mặt bằng nhà xưởng bàn giao cho nhà đầu tư, nhà đầu tư được hoàn lại phần tiền tương ứng với diện tích còn thiếu hoặc phải thanh toán bổ sung phần diện tích tăng thêm.

Điều 26:

Trong trường hợp nhà đầu tư được phép tự xây dựng nhà xưởng nhưng không hoàn tất việc xây dựng công trình đúng thời hạn quy định, hoặc không khởi công xây dựng mà không có lý do chính đáng, nhà đầu tư sẽ bị phạt theo điều khoản đã ghi trong hợp đồng hoặc huỷ bỏ hợp đồng cho thuê mặt bằng và Ban quản lý sẽ thu hồi Giấy phép kinh doanh, khi đó, nhà đầu tư không được hoàn trả số tiền ký quỹ và tiền thuê mặt bằng đã nộp.

Điều 27:

Trong trường hợp nhà đầu tư không thanh toán tiền thuê mặt bằng hay thuê hoặc mua nhà xưởng đúng kỳ hạn quy định trong hợp đồng, nhà đầu tư phải trả thêm tiền phạt trễ hạn như sau:

1. Trễ trên 1 tháng đến 2 tháng: tiền phạt là 5% số tiền thuê.
2. Trễ trên 2 tháng đến 3 tháng: tiền phạt là 10% số tiền thuê.
3. Trễ trên 3 tháng đến 4 tháng: tiền phạt là 15% số tiền thuê.
4. Nếu sau 04 tháng, tổng số tiền thuê cộng với tiền phạt trễ không được thanh toán, Công ty liên doanh có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng thu hồi mặt bằng hay nhà xưởng mà không hoàn trả các khoản tiền đã thu và đề nghị Ban quản lý thu hồi Giấy phép kinh doanh.

Điều 28:

Trong thời hạn thuê diện tích mặt bằng nhà xưởng nếu có một phần hay toàn bộ diện tích thuê không sử dụng mà không có lý do chính đáng, nhà

đầu tư phải hoàn lại diện tích mặt bằng hoặc nhà xưởng không sử dụng. Trong trường hợp này, Nhà đầu tư không được hoàn trả số tiền thuê mặt bằng, thuê hoặc mua nhà xưởng và các khoản phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tiện nghi, tiện ích công cộng đã thanh toán.

Điều 29:

Trong mọi trường hợp, diện tích xây dựng nhà xưởng không được dưới 50% và không được trên 70% tổng diện tích khu đất được thuê; nhà xưởng không được xây dựng trên phần hành lang an toàn phía sau khu đất; trừ phần này ra, phải dành 20% toàn bộ diện tích khu đất làm đất trồng cây xanh.

Trong trường hợp kế hoạch đầu tư của xí nghiệp chế xuất được thực hiện trong nhiều giai đoạn, thì diện tích xây dựng ở giai đoạn đầu có thể dưới mức 50% qui định trên đây, nhưng tỷ lệ diện tích xây dựng và tiến độ xây dựng phải được ghi rõ trong kế hoạch sử dụng mặt bằng và phải được thực hiện nghiêm túc.

Điều 30:

Các đường ranh giới giữa các xí nghiệp chế xuất dành cho xây dựng được Công ty liên doanh xác định với sự phê chuẩn của Ban quản lý.

Điều 31:

Trong quá trình xây dựng, nếu có nhu cầu sử dụng hoặc phải làm hư hại các tiện ích công cộng, xí nghiệp chế xuất phải xin phép trước với Công ty liên doanh và báo cáo trước cho Ban quản lý và phải đóng một số tiền ký quỹ cho Công ty liên doanh theo qui định của Công ty liên doanh. Số tiền ký quỹ này sẽ được hoàn trả không có lãi cho xí nghiệp sau khi công trình xây dựng hoàn tất và tiện ích công cộng hư hại được phục hồi theo nguyên trạng và được Công ty liên doanh nghiệm thu.

Điều 32:

Sau khi báo cáo và được sự chấp thuận của Ban quản lý, Công ty liên doanh được quyền ưu tiên mua theo giá thị trường các công trình xây dựng thuộc quyền sở hữu của xí nghiệp chế xuất trong các trường hợp sau đây:

1. Xí nghiệp không sử dụng các công trình này trong thời hạn do Ban quản lý quy định.

2. Việc sử dụng các công trình gây nguy hại đến môi trường, môi sinh.

3. Công trình không sử dụng đúng theo mục đích hoạt động của xí nghiệp được quy định trong Giấy phép kinh doanh.

4. Khi chuyển nhượng, thanh lý công trình mà xí nghiệp không hoàn thành được việc chuyển nhượng, thanh lý trong thời hạn do Ban quản lý quy định vì giá chào quá cao.

Các loại công trình nêu trên bao gồm nhà xưởng tiêu chuẩn do Xí nghiệp chế xuất mua hoặc nhà xưởng do xí nghiệp tự thiết kế và xây dựng thuộc quyền sở hữu của xí nghiệp, cùng với các công trình và tiện nghi phụ trợ như hệ thống cấp nước, vệ sinh, chiếu sáng v.v... .

Điều 33:

Khi cần thiết, một tiểu ban liên hợp giữa Ban quản lý và Công ty liên doanh được thành lập để đánh giá giá trị công trình được mua theo điều kiện nêu tại Điều 32 trên đây. Việc định giá trên có tính chất tư vấn.

CHƯƠNG VI

VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, XỬ LÝ PHẾ THẢI, PHẾ LIỆU

Điều 34:

Mọi cá nhân, tổ chức hoạt động trong Khu chế xuất Linh Trung có nghĩa vụ chấp hành các qui định về bảo vệ môi sinh, môi trường, phòng chống cháy nổ của pháp luật Việt Nam và của Khu chế xuất Linh Trung.

Điều 35:

Đối với những phế phẩm, phế liệu của Xí nghiệp chế xuất mà xí nghiệp không thể tự mình tận dụng nhưng có giá trị thương mại, xí nghiệp có thể giải quyết như sau:

1. Bán ra thị trường nước ngoài hoặc bán cho các xí nghiệp khác trong Khu chế xuất Linh Trung hoặc trong các khu chế xuất khác.

2. Bán vào thị trường nội địa: Việc bán những phế phẩm, phế liệu nêu trên phải thực hiện theo qui định như đối với hàng hoá xuất nhập khẩu.

Công ty liên doanh có thể được tổ chức kinh doanh phế liệu, phế phẩm nói trên.

Điều 36:

Đối với phế phẩm, phế liệu của Xí nghiệp chế xuất không thể tận dụng được và không có giá trị thương mại, xí nghiệp phải xử lý theo qui định của Ban quản lý. Khi xử lý xong, Xí nghiệp chế xuất phải gửi biên bản xử lý cho Ban quản lý.

Trường hợp Xí nghiệp chế xuất chậm trễ trong xử lý phế phẩm, phế liệu trên, Ban quản lý có quyền chỉ định đơn vị chuyên trách xử lý thay và mọi chi phí cho việc xử lý do xí nghiệp chịu.

Điều 37:

1. Công ty liên doanh chịu trách nhiệm đảm bảo vệ sinh công cộng trong và ngoài phạm vi khuôn viên Khu chế xuất Linh trung.

2. Công ty liên doanh có thể cung cấp dịch vụ có thu phí cho các xí nghiệp chế xuất và tổ chức khác trong Khu chế xuất Linh trung như dọn dẹp vệ sinh, xử lý và vận chuyển phế phẩm, phế liệu.

Điều 38:

Công ty liên doanh có trách nhiệm xử lý chất thải công nghiệp từ Khu chế xuất Linh trung thải ra (thể rắn, thể lỏng và thể khí) đảm bảo các tiêu chuẩn bảo vệ môi sinh, môi trường theo quy định pháp luật Việt Nam.

Chi phí xử lý chất thải được hoạch toán vào giá thành kinh doanh cơ sở hạ tầng và do Công ty liên doanh ấn định cụ thể cho từng loại xí nghiệp.

CHƯƠNG VII

RA VÀO KHU CHẾ XUẤT LINH TRUNG

Điều 39:

Ban quản lý có trách nhiệm ban hành nội qui cụ thể ra vào Khu chế xuất Linh trung đối với người và phương tiện và các quy định về an ninh, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và bão lụt.

Điều 40:

1. Khu chế xuất Linh trung được ngăn cách với vùng lãnh thổ bên ngoài bằng hệ thống tường rào, có cổng và cửa ra vào do Công ty liên doanh xây dựng.

2. Nhà đầu tư, công nhân viên chức làm việc cho Ban quản lý, các tổ chức chuyên ngành đặt trong Khu chế xuất Linh trung, nhân viên các cấp của Công ty liên doanh, công nhân viên chức của các xí nghiệp chế xuất (tất cả các đối tượng này sau đây được gọi tắt là nhân viên) và những người có quan hệ giao dịch với các cơ quan, tổ chức, Công ty liên doanh, xí nghiệp chế xuất được phép ra vào Khu chế xuất Linh trung sau khi được Ban quản lý cấp giấy thông hành.

3. Công dân Việt Nam và người nước ngoài không được cư trú trong Khu chế xuất Linh trung. Trường hợp do yêu cầu công việc cần lưu trú trong Khu chế xuất Linh trung phải được Ban quản lý cho phép.

4. Phương tiện vào/ra Khu chế xuất Linh trung phải có giấy phép do Ban quản lý cấp.

CHƯƠNG VIII

QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG KHU CHẾ XUẤT LINH TRUNG

Điều 41:

Xí nghiệp chế xuất phải ưu tiên sử dụng lao động Việt Nam, chỉ sử dụng lao động nước ngoài đối với những loại công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu và phải có kế hoạch đào tạo người Việt Nam dần dần thay thế.

Xí nghiệp chế xuất trực tiếp ký hợp đồng tuyển dụng lao động với các đối tượng do Trung tâm dịch vụ lao động trực thuộc Ban quản lý giới thiệu và có quyền ấn định các tiêu chuẩn về năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác... phù hợp với từng chức danh và loại công việc của xí nghiệp. Xí nghiệp chế xuất có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, đào tạo nâng cao trình độ nghề nghiệp cho công nhân viên làm việc tại xí nghiệp.

Điều 42:

Người lao động Việt Nam có nguyện vọng làm việc tại xí nghiệp chế xuất phải đăng ký tại Trung tâm dịch vụ lao động, không gửi đơn trực tiếp đến xí nghiệp. Lao động tại địa phương thành phố Hồ Chí Minh được ưu tiên giới thiệu tuyển dụng. Ban quản lý phải công khai thông báo các thủ tục xin việc làm.

Điều kiện của người lao động cần có là:

- Có năng lực pháp lý và năng lực hành vi lao động.
- Lý lịch rõ ràng.
- Đáp ứng yêu cầu của xí nghiệp sử dụng lao động.

Điều 43:

Lương của người lao động Việt Nam làm việc tại xí nghiệp chế xuất do chủ xí nghiệp trực tiếp trả trên cơ sở thoả thuận ghi trong hợp đồng lao động.

Điều 44:

Ngoài những điều quy định trong Điều lệ này, các Điều khoản trong Bộ Luật lao động, Quy chế lao động đối với các xí nghiệp cổ vốn đầu tư nước ngoài do Nhà nước Việt Nam ban hành được áp dụng cho xí nghiệp chế xuất.

CHƯƠNG IX

GIAO DỊCH GIỮA CÁC XÍ NGHIỆP TRONG KHU CHẾ XUẤT LINH TRUNG VỚI NHAU, GIỮA CÁC XÍ NGHIỆP CHẾ XUẤT VỚI KHU VỰC NỘI ĐỊA VÀ VỚI KHU CHẾ XUẤT KHÁC TẠI VIỆT NAM

Điều 45:

Hàng hoá của xí nghiệp chế xuất bán vào thị trường nội địa hoặc mua từ thị trường nội địa được coi như hàng hoá do Việt Nam nhập khẩu từ nước ngoài hoặc xuất khẩu ra nước ngoài và do các qui định về quản lý xuất nhập khẩu của Nhà nước Việt Nam điều chỉnh.

Bên mua và bên bán phải thực hiện các thủ tục Hải quan tại Khu chế xuất Linh trung và tuân thủ pháp luật hải quan hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Điều 46:

Xí nghiệp chế xuất chỉ được bán sản phẩm của mình vào thị trường nội địa nếu được Bộ Thương mại Việt nam cho phép và phải nộp đơn và các chứng từ liên quan cho Ban quản lý để xin phép. Trong vòng 3 ngày làm việc, xí nghiệp được trả lời cấp giấy phép hay không. Sau khi được cấp giấy phép, xí nghiệp chế xuất làm thủ tục khai báo hải quan, kiểm hoá. Người mua nộp các loại thuế theo quy định hiện hành.

Điều 47:

Hàng hoá, máy móc, thiết bị nhập khẩu của xí nghiệp chế xuất nếu cần được sửa chữa, trắc nghiệm, hiệu chỉnh, kiểm nghiệm mà không thể thực hiện tại Khu chế xuất Linh trung, có thể được Ban quản lý cho phép chuyển ra ngoài Khu chế xuất trên cơ sở xí nghiệp cam kết đưa trở về Khu chế xuất Linh trung trong thời hạn do Ban quản lý quy định. Trường hợp này, xí nghiệp phải làm thủ tục kiểm hoá, tạm miễn nộp thuế và đăng ký vào sổ theo dõi của Hải quan Khu chế xuất Linh trung.

Hàng hoá máy móc, thiết bị nêu trên khi đưa trở về Khu chế xuất Linh trung phải là hàng hoá máy móc thiết bị nguyên gốc phù hợp với danh mục đăng lý tại Hải quan Khu chế xuất mà Hải quan Khu chế xuất Linh trung có thể nhận dạng được.

Điều 48:

1. Xí nghiệp chế xuất được ký hợp đồng gia công và hợp đồng cung cấp dịch vụ với các tổ chức kinh tế nội địa thuộc các thành phần kinh tế, sau khi được Ban quản lý chuẩn y.

2. Để thực hiện hợp đồng gia công cung cấp dịch vụ, xí nghiệp chế xuất làm đơn kèm theo chứng từ liên quan xin Ban quản lý cấp giấy phép xuất nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm vào nội địa và làm đầy đủ thủ tục hải quan khi đưa hàng hoá ra khỏi Khu chế xuất Linh trung.

Xí nghiệp chế xuất phải cung cấp bảng định mức sử dụng nguyên liệu để Hải quan Khu chế xuất Linh trung tiện việc kiểm tra khi hàng gia công xong chuyển về Khu chế xuất.

3. Nguyên liệu, vật tư hay bán thành phẩm xuất vào nội địa phải giao đúng cho đơn vị ký hợp đồng.

Nếu xí nghiệp giao nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm không đúng đơn vị gia công đã ghi trong giấy phép và không chuyển hàng đã gia công về Khu chế xuất Linh trung đúng theo thời hạn quy định thì bị xem như vi phạm pháp luật Việt Nam.

4. Hàng gia công xong phải chuyển về Khu chế xuất Linh trung đúng thời hạn ghi trong giấy phép, phù hợp với hợp đồng gia công.

Điều 49:

Đối với sản phẩm phải đem vào nội địa để gia công, xí nghiệp chế xuất có thể đưa các khuôn mẫu, công cụ máy móc thử nghiệm sẵn có của mình cho các đơn vị nhận gia công sử dụng sau khi được phép của Ban quản lý và phải chuyển trở về Khu chế xuất Linh trung khi kết thúc hợp đồng.

Điều 50:

Chế độ tạm miễn, thu hoàn thuế đối với các trường hợp nêu tại Điều 47,48,49 của Điều lệ này theo quy định hiện hành về hàng tạm nhập tái xuất và gia công.

Điều 51:

Thiết bị, máy móc, vật tư được đưa từ nội địa Việt Nam vào Khu chế xuất Linh trung để góp vốn hình thành xí nghiệp liên doanh phải có xác nhận của Ban quản lý và phù hợp với đơn xin đầu tư và Giấy phép kinh doanh được cấp. Thủ tục xác nhận trên do Ban quản lý quy định.

Điều 52:

Xí nghiệp chế xuất được quyền mua hàng hoá ở thị trường nội địa Việt Nam nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Bên bán phải thực hiện các thủ tục xuất hàng theo quy định về quản lý xuất nhập khẩu và khai báo kiểm hoá hải quan tại Hải quan Khu chế xuất Linh trung.

Bên mua xuất trình cho Hải quan Khu chế xuất Linh trung hoá đơn tạm do bên bán cấp đã được Ban quản lý xác nhận.

Điều 53:

1. Xí nghiệp chế xuất được ký hợp đồng mua bán, trao đổi hàng hoá và cung cấp dịch vụ với xí nghiệp trong khu Chế xuất khác trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Thủ tục xin giấy phép, thủ tục hải quan và chế độ thuế, lệ phí áp dụng như trường hợp xí nghiệp chế xuất giao dịch với xí nghiệp nước ngoài và thực hiện tại Hải quan Khu chế xuất Linh trung.

3. Hàng hoá vận chuyển giữa Khu chế xuất Linh trung với khu chế xuất khác phải thực hiện bằng phương thức công-te-nơ (container), thùng và kiện hàng được hải quan niêm phong. Việc áp tải hàng hoá thực hiện theo qui định của Hải quan Khu chế xuất Linh trung.

Điều 54:

Việc mua bán hàng hoá sản xuất giữa các xí nghiệp chế xuất trong khu chế xuất Linh trung phải được Ban quản lý cho phép và xí nghiệp phải thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo qui định của Nhà nước Việt Nam.

Xí nghiệp chế xuất không được tổ chức bán lẻ sản phẩm của mình trong Khu chế xuất Linh trung hoặc dùng sản phẩm để trả lương.

CHƯƠNG X

QUẢN LÝ KHO VẬN

Điều 55:

Ban quản lý có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh kho bãi, vận tải, bốc xếp, giao nhận mà Công ty liên doanh được phép xây dựng và kinh doanh trong Khu chế xuất Linh Trung. Một trung tâm kho vận có thể được Công ty liên doanh thành lập để thực hiện tất cả các dịch vụ này. Việc điều hành kinh doanh và quản lý trạm vận chuyển hàng không, bãi công-te-nơ, dịch vụ cảng và kho bãi, trung tâm phát hành, kho quá cảnh... do Công ty liên doanh thực hiện và thông báo cho Ban quản lý.

Điều 56:

Công ty liên doanh được tự ấn định giá biểu dịch vụ lưu kho bãi, kho quá cảnh, vận tải, bốc xếp giao nhận....

Điều 57:

Các dịch vụ kho bãi, bãi công-te-nơ gồm:

1. Lưu trữ hàng nhập khẩu.
2. Lưu trữ hàng xuất khẩu.
3. Lưu trữ uỷ thác hàng hoá vật tư của xí nghiệp chế xuất.
4. Lưu trữ công-te-nơ.

Những hàng hoá sau đây không được lưu trữ trong tất cả hệ thống kho bãi Khu chế xuất Linh Trung:

1. Hàng cấm nhập, cấm xuất khẩu và trốn thuế, lậu thuế.
2. Các loại chất nổ và vũ khí, chất độc hại.
3. Hàng hoá không được đóng kiện hoàn chỉnh.

4. Hàng hoá mau hư hỏng, tổn thất nhanh hoặc có chất lượng suy thoái nhanh.

5. Các hàng hoá khác xét không thích hợp cho lưu trữ do Ban quản lý quy định.

Điều 58:

Hải quan Khu chế xuất Linh Trung có thể tự mình hoặc theo yêu cầu của Công ty liên doanh ấn định thời điểm để khám xét, kiểm tra hàng hoá lưu trữ tại kho bãi, với sự chứng kiến của đại diện Công ty liên doanh và chủ hàng hay người đại diện của chủ hàng. Nếu chủ hàng hay người đại diện vắng mặt vào thời điểm chỉ định, việc khám xét, kiểm tra vẫn được tiến hành với sự có mặt của người làm chứng.

Kết quả kiểm tra này được ghi thành biên bản, có chữ ký của tất cả các bên tham gia. Một bản sao biên bản kiểm tra được chuyển đến Ban quản lý.

Điều 59:

Thủ tục ký gửi hàng vào kho bãi Công ty liên doanh được qui định như sau:

1. Đối với hàng nhập khẩu: Hãng vận tải hoặc đại lý vận tải phải thông báo đồng thời cho Hải quan Khu chế xuất Linh Trung và Công ty liên doanh (Trung tâm kho vận) ít nhất 24 giờ trước khi tàu cập bến (hay máy bay đến cửa khẩu) Khi tàu (hay máy bay) đến, phải gửi cho Hải quan Khu chế xuất và Công ty liên doanh một bộ vận đơn để làm thủ tục ký gửi hàng vào kho bãi.

2. Đối với hàng xuất khẩu: chủ hàng phải làm đơn xin ký gửi kịp thời để Công ty liên doanh chỉ định vị trí kho bãi thích hợp.

3. Hàng hoá vào đến kho bãi được Công ty liên doanh tiếp nhận và ghi chú tại mặt sau chứng từ giao nhận số lượng thực tế hàng ký gửi, và khi cần, sẽ phát hành giấy chứng nhận ký gửi cho chủ hàng.

4. Hàng hoá ký gửi vào kho bãi hay để giao nhận được kiểm đếm căn cứ trên ký hiệu ghi trên kiện hàng. Mọi sự sai biệt về ký hiệu hoặc ký hiệu

không rõ ràng đều phải ghi chú cụ thể vào danh mục hàng hoá gửi cho các bên giao nhận.

Điều 60:

Nếu phát hiện hàng hoá hư hao, mất mát khi giao, nhận thì giải quyết như sau:

1- Nếu kiện hàng (hay bao bì khác) bị hư hỏng, rách vỡ...không phải do lỗi của Bộ phận vận chuyển xếp dỡ kho bãi của Công ty liên doanh thì trước khi giao hàng chủ hàng phải tự mình sửa chữa, hoặc có thể uỷ thác cho Công ty liên doanh thực hiện và chủ hàng trả tiền chi phí cho Công ty liên doanh.

2- Nếu kiện hàng hay bao bì khác bị hư hỏng, rách vỡ phải sửa chữa, thay thế do lỗi của bộ phận vận chuyển xếp dỡ kho bãi của Công ty liên doanh thì trước khi giao hàng Công ty liên doanh phải sửa chữa thay thế theo yêu cầu của người nhận hàng, Công ty liên doanh chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất và chịu mọi phí tổn liên quan đến sửa chữa, thay thế.

Điều 61:

1. Để tiện việc sắp xếp mặt bằng kho bãi, Công ty liên doanh có thể dời hàng hoá lưu trữ từ kho bãi này sang kho bãi khác và trong khi dời, mọi hư hao, mất mát và chi phí chuyển dời do Công ty liên doanh chịu.

2. Trường hợp xảy ra tai biến hay tình trạng khẩn cấp, để tránh hoặc hạn chế tổn thất, hư hao, Công ty liên doanh có thể di chuyển hàng hoá ra khỏi kho bãi mà không cần báo trước cho chủ hàng. Mọi chi phí phát sinh do chủ hàng thanh toán.

Điều 62:

Thủ tục giao hàng tại kho bãi qui định như sau:

1. Giao hàng nhập khẩu: Người nhận hàng phải xuất trình vận đơn và hoàn tất thủ tục hải quan tại Khu chế xuất Linh Trung và nộp các khoản chi phí liên quan mới được nhận hàng.

2. Giao hàng xuất khẩu: Chỉ giao hàng khi xuất trình phiếu xuất kho do Công ty liên doanh cấp.

Điều 63:

Khi một trong những trường hợp sau đây xảy ra, Công ty liên doanh sau khi báo cáo cho Hải quan Khu chế xuất Linh Trung, có thể yêu cầu chủ hàng phải giao hàng lưu trữ tại kho bãi trong thời hạn qui định và trả các khoản chi phí phát sinh cho Công ty liên doanh:

1. Khi phát hiện hàng lưu kho bị hỏng hoặc biến đổi phẩm chất;
2. Khi hàng có nguy cơ gây tai biến hoặc gây tổn thất cho các hàng hoá khác.
3. Khi hàng lưu kho quá thời hạn qui định;
4. Trong những trường hợp đặc biệt khác đòi hỏi hàng phải được xuất kho.

Điều 64:

Từ lúc nhận cho đến khi giao hàng, Công ty liên doanh phải chịu trách nhiệm cất giữ an toàn các hàng hoá ký gửi để chuyển tải.

Điều 65:

Công ty liên doanh được miễn trách nhiệm bồi thường đối với hàng hoá ký gửi trong các trường hợp sau đây:

1. Hàng hoá bên trong bị hư hỏng hoặc mất mát trong khi thùng kiện vẫn nguyên vẹn;
2. Mất mát, hư hỏng do hoạt động xử lý của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước.
3. Hư hỏng, mất mát do trường hợp bất khả kháng;
4. Hư hỏng, mất mát do lỗi của chủ hàng vi phạm các qui định của Điều lệ này.

Nếu việc hư hao hàng hoá trong quá trình lưu trữ, vận chuyển và bốc xếp do lỗi của Công ty liên doanh thì Công ty liên doanh phải chịu trách

nhiệm bồi thường. Mức bồi thường được giới hạn trong mức độ được xác minh là do lỗi của Công ty liên doanh.

Điều 66:

Chủ hàng hay người bảo hiểm hàng muốn kiểm tra, lấy mẫu hàng, hoặc sắp xếp hàng hoá ký gửi phải liên hệ với Công ty liên doanh để tổ chức thực hiện.

Điều 67:

Các dịch vụ vận tải của Công ty liên doanh bao gồm:

1. Vận tải hàng hoá giữa Khu chế xuất Linh Trung với các cảng (kể cả tại mạn tàu), sân bay trên lãnh thổ Việt Nam;
2. Vận tải hàng hoá giữa Khu chế xuất Linh Trung với nội địa Việt Nam;
3. Vận tải hàng hoá giữa Khu chế xuất Linh Trung với các khu chế xuất khác trên lãnh thổ Việt Nam.
4. Các dịch vụ vận tải khác có liên quan;

Điều 68:

Các qui định về vận tải, xếp dỡ:

1. Công ty liên doanh có thể tự mình cung cấp hoặc ký hợp đồng với các đơn vị Việt Nam và nước ngoài thuê các phương tiện vận tải, xếp dỡ để thực hiện các dịch vụ nói tại Điều 67 Điều lệ này.
2. Các thiết bị, phương tiện vận tải, xếp dỡ của Công ty liên doanh khi đem sử dụng bên ngoài Khu chế xuất Linh Trung phải được Ban quản lý cho phép.
3. Chủ hàng phải chịu trách nhiệm bảo hiểm hàng hoá của mình khi vận tải. Công ty liên doanh không chịu trách nhiệm về mọi sự mất mát, hư hỏng, hao hụt hàng hoá hay khi vận chuyển đến địa điểm chỉ định chậm trễ do trường hợp bất khả kháng.

4. Chủ hàng phải ghi chú riêng, rõ ràng trong đơn đăng ký là hàng của mình thuê vận tải, xếp dỡ thuộc loại quý hoặc cần có sự chăm sóc đặc biệt trong quá trình tiến hành dịch vụ. Chủ hàng cũng phải đăng ký trước nếu hàng của mình thuộc loại siêu trường, siêu trọng đòi hỏi phương tiện vận tải, xếp dỡ đặc biệt.

5. Công ty liên doanh qui định cụ thể thủ tục vận tải, mẫu hợp đồng vận tải, xếp dỡ, thoả thuận với chủ hàng các điều khoản hợp đồng và ấn định các khoản phí có liên quan.

Điều 69:

Công ty liên doanh được thực hiện các nghiệp vụ bốc xếp sau:

1. Chuyển hàng hoá vào kho bãi hoặc từ kho bãi ra ngoài;
2. Chặt hàng lên xe tải và dỡ hàng từ xe tải xuống;
3. Đóng kiện, đóng gói... hay sửa chữa, tân trang bao bì hàng hoá;
4. Các dịch vụ xếp dỡ khác có liên quan.

CHƯƠNG XI

CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN

Điều 70:

Hàng hoá, bưu điện, bưu phẩm, hành lý và ngoại hối từ nước ngoài, từ nội địa Việt Nam, từ khu chế xuất khác của Việt Nam nhập vào Khu chế xuất Linh Trung và từ Khu chế xuất Linh Trung ra nước ngoài hoặc vào nội địa Việt Nam hoặc khu chế xuất khác tại Việt Nam phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan Khu chế xuất Linh Trung.

Điều 71:

Việc kiểm tra, giám sát của Hải quan Khu chế xuất Linh Trung được tiến hành theo các qui định của pháp luật Hải quan của Nhà nước Việt Nam, pháp luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Quy chế Khu chế xuất ban hành

kèm theo Nghị định số 322 ngày 18 tháng 10 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

Điều 72:

Hàng hoá xuất khẩu vận chuyển từ địa điểm kiểm tra của Hải quan Khu chế xuất Linh trung đến các cửa khẩu Việt Nam và hàng hoá nhập khẩu vận chuyển từ các cửa khẩu Việt Nam đến địa điểm kiểm tra của Hải quan Khu chế xuất Linh trung được thực hiện theo phương thức Công-te-nơ, thùng và kiện hàng được hải quan niêm phong hoặc áp tải. Trường hợp xuất nhập khẩu hàng rời (không có bao bì) sẽ được Hải quan Khu chế xuất Linh trung quy định riêng.

Điều 73:

Thủ tục hải quan đối với hàng hoá của xí nghiệp chế xuất bán vào thị trường nội địa và mua ở thị trường nội địa được thực hiện tại Hải quan Khu chế xuất Linh trung .

Điều 74:

Thủ tục hải quan đối với vật tư, bán thành phẩm do xí nghiệp chế xuất đưa vào nội địa để gia công và hàng gia công xong đưa về Khu chế xuất Linh trung được thực hiện tại Hải quan Khu chế xuất Linh trung.

Điều 75:

Xí nghiệp chế xuất phải làm đầy đủ thủ tục hải quan tại Hải quan Khu chế xuất Linh trung trong các trường hợp sau đây:

1. Khi đưa hàng hoá, máy móc thiết bị nhập khẩu của mình vào nội địa Việt Nam để sửa chữa, trải nghiệm, hiệu chỉnh, kiểm nghiệm.

2. Khi đưa các khuôn mẫu, công cụ, máy móc thiết bị nguyên liệu của mình cho các đơn vị gia công trong nội địa Việt Nam sử dụng.

3. Khi bán phế phẩm, phế liệu có giá trị thương mại vào thị trường nội địa Việt Nam.

Điều 76:

Trường hợp Xí nghiệp chế xuất Khu chế xuất linh trung mua bán với các xí nghiệp trong Khu khác trên lãnh thổ Việt Nam áp dụng thủ tục sau đây:

1. Hàng hoá xuất từ Khu chế xuất Linh trung được vận chuyển bằng phương thức Công-te-nơ, thùng và kiện hàng do Hải quan Khu chế xuất Linh trung kiểm hoá và niêm phong áp tải.

2. Hàng hoá nhập về Khu chế xuất Linh trung từ Xí nghiệp Khu chế xuất khác vận chuyển bằng phương thức như trên nhưng do hải quan khu chế xuất đó kiểm hoá và niêm phong hoặc áp tải và được miễn kiểm tra hải quan tại hải quan Khu chế xuất Linh trung.

Điều 77:

Việc nhận bưu kiện, bưu phẩm từ nước ngoài và gửi ra nước ngoài qua Bưu điện Khu chế xuất Linh trung được thực hiện theo các quy định về bưu điện của Nhà nước Việt nam.

Điều 78:

Hành lý, ngoại hối của nhà đầu tư và người lao động nước ngoài làm việc trong Khu chế xuất Linh trung đưa vào Việt Nam khi nhập cảnh và đem ra nước ngoài khi xuất cảnh được làm thủ tục hải quan tại hải quan cửa khẩu nhập, xuất cảnh.

Điều 79:

Giám đốc Hải quan Khu chế xuất Linh trung có quyền kiểm tra đột xuất kho hàng của xí nghiệp chế xuất khi có căn cứ nhận định có hàng hoá xuất nhập trái phép.

Điều 80:

Những hành vi vi phạm thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan sẽ bị xử lý theo pháp luật Hải quan Việt Nam.

Hải quan Khu chế xuất Linh trung quy định chi tiết chế độ kiểm tra, giám sát và các thủ tục hải quan áp dụng tại Khu chế xuất Linh trung.

CHƯƠNG XII

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, THỐNG KÊ

Điều 81:

1. Xí nghiệp chế xuất được áp dụng chế độ kế toán theo qui định Pháp lệnh kế toán thống kê hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam hoặc tự chọn một chế độ kế toán phù hợp với các tiêu chuẩn, nguyên tắc và thông lệ kế toán quốc tế được Ban quản lý chấp thuận bằng văn bản theo sự uỷ quyền của Bộ Tài chính.

2. Đối với xí nghiệp chế xuất do các tổ chức và cá nhân Việt Nam thành lập thì phải thực hiện chế độ kế toán thống kê theo Pháp lệnh Kế toán thống kê hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

Điều 82:

Công tác kế toán của xí nghiệp chế xuất phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời trong việc:

- Phản ánh tình hình biến động tất cả các loại tài sản, tiền vốn dùng trong sản xuất, kinh doanh theo từng nguồn hình thành và từng lĩnh vực hoạt động.

- Phản ánh các khoản chi phí giá thành sản phẩm, lao vụ, dịch vụ và các khoản thu nhập của xí nghiệp.

- Xác định và phản ánh kết quả tài chính của hoạt động sản xuất kinh doanh, phân chia lợi nhuận và tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam theo qui định trong Giấy phép kinh doanh.

Điều 83:

Công tác kế toán của xí nghiệp chế xuất phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban quản lý Khu chế xuất Linh Trung. Xí nghiệp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu kế toán cần thiết cho việc kiểm tra và giải thích đầy đủ các vấn đề do cơ quan kiểm tra nêu ra có liên quan đến số liệu kế toán.

Điều 84:

Việc ghi chép trên những chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo kế toán của các xí nghiệp chế xuất phải được thực hiện bằng tiếng Việt nam và nếu cần, có thể ghi bằng tiếng nước ngoài thông dụng được Ban quản lý chấp thuận.

Điều 85:

Đơn vị đo lường sử dụng trong công tác kế toán về hiện vật là đơn vị đo lường chính thức ở Việt Nam (mét, lít, kilô...). Trong trường hợp trên chứng từ kế toán đã được ghi bằng đơn vị đo lường khác thì phải qui đổi ra đơn vị đo lường chính thức ở Việt Nam.

Xí nghiệp chế xuất được chọn và sử dụng một đơn vị tiền tệ nước ngoài trong hoạch toán kinh doanh nhưng phải được sự chấp thuận của Ban quản lý.

Điều 86:

Niên độ kế toán được tính theo năm dương lịch, từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tháng tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng.

Quý được tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý.

Điều 87:

Xí nghiệp chế xuất phải thực hiện chế độ báo cáo kế toán theo mẫu và chỉ tiêu do Bộ Tài chính Việt Nam qui định và thực hiện Quyết định số 127/QĐLB ngày 30/11/1993 của Liên bộ Tổng Cục Thống kê và Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư - nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các Bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.

1. Các báo cáo kế toán gồm có:

a) Bảng tổng kết tài sản.

Bảng tổng kết tài sản phải phản ánh tình hình vốn, nguồn vốn và sử dụng vốn của xí nghiệp chế xuất vào cuối kỳ kết toán và cuối năm tài chính.

b) Bảng tình hình lỗ lãi.

- Bảng tình hình lỗ lãi phải phản ánh tổng hợp và chi tiết mọi khoản chi phí và thu nhập hợp lý trong năm tài chính và các khoản lỗ lãi khác của xí nghiệp chế xuất.

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị phải nêu thực trạng tình hình và kết quả hoạt động của xí nghiệp, tình hình phân phối và sử dụng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Thời hạn báo cáo kế toán.

- Báo cáo quý: Trong vòng 30 ngày đầu quý kế tiếp của quý báo cáo.

- Báo cáo năm: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày khoá sổ năm tài chính của xí nghiệp.

3. Các báo cáo trên đây phải được một công ty kiểm toán xác nhận và gửi đến Ban quản lý và cơ quan thuế Khu chế xuất Linh Trung hoặc cơ quan thuế được chỉ định tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 88:

Kế toán của các xí nghiệp chế xuất phải thực hiện kiểm kê tài sản khi kết thúc niên độ kế toán để xác định số thực có về tài sản, vật tư, hàng hoá, tiền mặt của đơn vị.

Điều 89:

Các tài liệu kế toán (sổ sách, chứng từ báo cáo và các tài liệu khác có liên quan đến kế toán) phải được lưu trữ, bảo quản theo đúng chế độ hiện hành.

CHƯƠNG XIII

QUẢN LÝ NGOẠI HỐI

Điều 90:

Mọi việc thanh toán, chuyển nhượng, nộp thuế, nộp lệ phí của xí nghiệp chế xuất và người nước ngoài làm việc trong Khu chế xuất Linh Trung được thực hiện bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, không sử dụng Đồng Việt Nam.

Riêng người lao động Việt Nam làm việc trong Khu chế xuất Linh Trung được nhận lương, phụ cấp, tiền thưởng và các khoản tiền bồi dưỡng bằng ngoại tệ hoặc bằng Đồng Việt Nam có gốc ngoại tệ. Trường hợp nhận bằng ngoại tệ thì số ngoại tệ đó phải đổi ra Đồng Việt Nam tại ngân hàng theo tỷ giá hối đoái do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đổi tiền. Cán bộ, nhân viên của Ban quản lý và các cơ quan chuyên ngành Việt Nam đặt trong Khu chế xuất Linh Trung được nhận tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng bằng Đồng Việt Nam.

Điều 91:

Xí nghiệp chế xuất phải mở tài khoản tại ngân hàng đặt tại Việt Nam. Mọi khoản thu, chi ngoại tệ của xí nghiệp chế xuất đều phải thực hiện thông qua tài khoản này.

Điều 92:

Người nước ngoài làm việc tại Khu chế xuất Linh Trung mang ngoại hối vào Việt Nam phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu khi nhập cảnh và khi xuất cảnh được mang ra số ngoại hối chưa sử dụng và phải làm thủ tục hải quan tại hải quan cửa khẩu xuất cảnh.

Việc mang ngoại tệ từ nội địa Việt Nam vào Khu chế xuất Linh Trung và từ Khu chế xuất Linh Trung vào nội địa đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Hải quan Khu chế xuất Linh Trung.

Điều 93:

Chủ đầu tư Xí nghiệp chế xuất được chuyển ra nước ngoài các khoản tiền ghi trong Điều 22 Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam bao gồm: lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh, tiền thanh toán cho dịch vụ được

cung ứng, tiền vay nước ngoài kể cả gốc và lãi, vốn đầu tư, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình.

Điều 94:

Người nước ngoài làm việc tại Khu chế xuất Linh Trung được chuyển ra nước ngoài phần tiền lương và các khoản thu nhập hợp pháp khác, sau khi đã trừ thuế thu nhập, các chi phí sinh hoạt tại Việt Nam.

CHƯƠNG XIV

CÁC KHOẢN THUẾ, BẢO HIỂM, LỆ PHÍ

Điều 95:

Xí nghiệp chế xuất thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản thuế, chế độ bảo hiểm theo qui định của Giấy phép đầu tư, Quy chế Khu chế xuất, Thông tư hướng dẫn thi hành Quy chế Khu chế xuất số 1126/HTĐT/PC ngày 20/8/1992 của Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư và theo các qui định khác của Nhà nước Việt Nam có liên quan.

Điều 96:

Xí nghiệp chế xuất phải nộp cho Ban quản lý các khoản lệ phí theo danh mục và mức thu do Ban quản lý quy định công bố sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

Điều 97:

Đối với các khoản thu sau đây, Công ty liên doanh được quyền ấn định giá biểu cho từng thời điểm và trực tiếp thu theo qui định tại Điều 2b Giấy phép đầu tư số 412/GP ngày 31 tháng 8 năm 1992 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp:

- Tiền cho thuê đất, thuê nhà xưởng.
- Tiền bán nhà xưởng.
- Tiền cho thuê kho, bãi, công-te-nơ.

- Phí sử dụng các tiện nghi, tiện ích công cộng gồm phụ thu tiền nước, tiền điện...

- Các phí về tiền giao thông, bến cảng.

- Các phí dịch vụ khác do Công ty liên doanh cung cấp.

CHƯƠNG XV

TRANH CHẤP CHẾ TÀI

Điều 98:

Việc giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật trong Khu chế xuất Linh Trung được thực hiện theo qui định tại Thông tư hướng dẫn thi hành Quy chế Khu chế xuất số 1126/HTĐT/PC ngày 20/8/1992 của Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHƯƠNG XVI

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 99:

Ban quản lý có nhiệm vụ soạn thảo và ban hành các văn bản qui định chi tiết về tổ chức nội bộ, các mối quan hệ và nghiệp vụ thuộc phạm vi điều hành Khu chế xuất Linh Trung để thực hiện Điều lệ này.

Điều 100:

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký.